

Số: **4169** /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày **27** tháng **10** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006; số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 04/03/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư dự án Nhà máy sản xuất sợi dệt kết hợp phát triển vùng nguyên liệu cây gai tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy; Công văn số 7058/UBND-NN ngày 04/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đồng ý chủ trương lập Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 197/TTr-SNN&PTNT ngày 15/9/2016, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 4483/SKHĐT-KTNN ngày 24/10/2016 về việc báo cáo kết quả thẩm định Đề cương nhiệm vụ lập quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tên dự án: Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. Cơ quan lập quy hoạch: Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá.

III. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển sản xuất và Nhập khẩu An Phước.

IV. Mục tiêu, yêu cầu của dự án quy hoạch

1. Mục tiêu của dự án

Quy hoạch vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu phục vụ cho Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

2. Yêu cầu của dự án

- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội để lựa chọn các địa phương có điều kiện thuận lợi phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) phục vụ cho Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Trong quá trình lập quy hoạch căn cứ vào các quy hoạch ngành, sản phẩm chủ yếu của tỉnh đã được phê duyệt; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn và các phương án, kế hoạch chuyển đổi cây trồng, vật nuôi của địa phương để đảm bảo sự thống nhất giữa các quy hoạch, tránh tình trạng chồng lấn giữa các cây trồng.

V. Phạm vi và thời kỳ lập quy hoạch

1. Phạm vi quy hoạch: Trên địa bàn các huyện: Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Như Xuân, Thường Xuân, Lang Chánh, Quan Sơn, Vĩnh Lộc, Triệu Sơn, Quan Hóa, Bá Thước, Thạch Thành, Hà Trung và Hoằng Hóa.

2. Thời kỳ quy hoạch: Đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

VI. Nhiệm vụ lập quy hoạch

- Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội vùng dự án;
- Phân tích, dự báo những yếu tố tác động đến quy hoạch vùng nguyên liệu;
- Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư.

- Xây dựng các giải pháp thực hiện quy hoạch.

VII. Nội dung Đề cương nhiệm vụ Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phần mở đầu: Sự cần thiết và căn cứ pháp lý lập quy hoạch

1.1. Sự cần thiết

1.2. Các căn cứ pháp lý

1.3. Mục tiêu, yêu cầu của dự án quy hoạch

1.4. Phạm vi và thời kỳ lập quy hoạch

Phần thứ nhất: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng dự án ảnh hưởng đến phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie).

TỔNG QUAN VỀ CÂY GAI XANH (RAMIE)

1. Đặc điểm sinh học và sự phát triển của cây gai xanh (ramie): đặc điểm hình thái, sinh trưởng - phát triển của cây gai xanh, các giống gai chính hiện nay.

2. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh: Yêu cầu về khí hậu (nhiệt độ, ẩm độ, ánh sáng, lượng mưa), nông hóa, thổ nhưỡng, ...

3. Quy trình canh tác và thu hoạch: Làm đất, chăm sóc, bón phân, làm cỏ, thu hoạch và cất trữ cây gai xanh (Ramie).

4. Giá trị kinh tế và các sản phẩm chủ yếu của cây gai xanh (Ramie)

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lý vùng quy hoạch.

- Khí hậu, thời tiết: Nhiệt độ, ẩm độ không khí, ánh sáng, lượng mưa và các yếu tố thời tiết khí hậu khác; đánh giá chung về thời tiết, khí hậu của vùng quy hoạch so sánh với yêu cầu sinh trưởng và phát triển của cây gai xanh (Ramie).

- Địa hình, đặc điểm đất đai, thổ nhưỡng của vùng quy hoạch; đánh giá tính thích hợp của đất đai vùng quy hoạch so sánh với yêu cầu sinh trưởng và phát triển của cây gai xanh (Ramie).

- Nguồn nước và thủy văn

- Điều kiện thời tiết, khí hậu, đất đai và các yếu tố khác so sánh với yêu cầu sinh trưởng và phát triển của cây gai xanh.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

- Tình hình kinh tế: Khái quát tình hình phát triển kinh tế nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng của vùng dự án; đánh giá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi của vùng; thực trạng sản xuất một số cây trồng chính vùng quy hoạch.

- Tình hình xã hội: Dân số và lao động.

- Hiện trạng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Hệ thống các dịch vụ.

ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU CÂY GAI XANH (RAMIE)

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

Phần thứ 2: Thực trạng phát triển cây gai và đánh giá quỹ đất phục vụ quy hoạch vùng nguyên liệu cây gai xanh (Gramie)

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ GAI NGUYÊN LIỆU PHỤC VỤ SẢN XUẤT SỢI TRONG NƯỚC VÀ TRÊN THẾ GIỚI

1. Tình hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ cây gai trên thế giới

2. Tình hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ cây gai ở Việt Nam.

THỰC TRẠNG SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ CÂY GAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

1. Tình hình sản xuất: Quy mô sản xuất (diện tích, năng suất, sản lượng) và vùng phân bố; giống gai; tình hình ứng dụng khoa học kỹ thuật; hệ thống dịch vụ.
2. Chủ trương phát triển vùng nguyên liệu cây gai của nhà máy
3. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất
4. Tổ chức sản xuất
5. Tình hình bảo quản, chế biến và tiêu thụ
6. Đánh giá chung

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SẢN XUẤT CÂY GAI SO VỚI MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VÙNG QUY HOẠCH

1. Hiệu quả kinh tế
2. Hiệu quả xã hội
3. Hiệu quả môi trường

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT VÙNG QUY HOẠCH

1. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp
2. Đánh giá các quy hoạch, kế hoạch
 - Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp;
 - Quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp;
 - Các loại đất và xu hướng biến động quỹ đất nông nghiệp.
3. Xác định quỹ đất có khả năng huy động để trồng gai xanh
4. Đánh giá hiện trạng diện tích, năng suất, sản lượng và giá trị của các loại cây trồng trên đất dự kiến trồng cây gai

ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU CÂY GAI

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

Phần thứ ba: Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh (Ramie) phục vụ nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU

1. Bối cảnh tác động đến phát triển ngành dệt may
2. Phân tích, dự báo khả năng phát triển sản xuất, thị trường tiêu thụ ngành dệt may
4. Dự báo nhu cầu cung ứng nguyên liệu, phụ liệu cho phát triển ngành dệt may
5. Dự báo về khả năng ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ cao trong sản xuất và chế biến nguyên liệu phục vụ ngành dệt may
6. Khả năng hợp tác, thu hút nguồn vốn đầu tư
7. Tác động của các cơ chế, chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng
8. Cơ hội, thách thức

XÁC ĐỊNH QUY MÔ VÙNG NGUYÊN LIỆU

1. Xác định nhu cầu nguyên liệu

2. Quy mô vùng nguyên liệu

XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH VÙNG NGUYÊN LIỆU

1. Cơ sở xác định diện tích vùng nguyên liệu

2. Kết quả xác định đất vùng nguyên liệu: Diện tích, phân bố trên các loại đất, trên các huyện

BỐ TRÍ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển

2. Bố trí quy hoạch vùng nguyên liệu

- Quy hoạch đến năm 2025: Quy hoạch bố trí quỹ đất trồng gai (theo chủ quản lý, theo loại đất, theo hình thức sử dụng); quy mô diện tích, năng suất, sản lượng nguyên liệu gai cụ thể trên từng huyện, xã, thôn (bản); xây dựng tiến độ sản xuất nguyên liệu gai từng giai đoạn, vùng nguyên liệu; cân đối nguyên liệu theo các tiểu vùng.

- Định hướng đến năm 2030: Diện tích, năng suất, sản lượng.

QUY HOẠCH HỆ THỐNG CƠ SỞ HẠ TẦNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU

1. Khai hoang - Cải tạo xây dựng đôi ruộng - Dồn điền đổi thửa:

2. Hệ thống giao thông vận tải

3. Hệ thống thủy lợi

4. Hệ thống điện

5. Cơ giới hoá

6. Hệ thống các dịch vụ: Làm đất, giống, vận tải, phân bón, khuyến nông, BVTN, ...

CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRONG PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU GAI

HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Hiệu quả kinh tế

2. Hiệu quả xã hội

3. Hiệu quả môi trường

Phần thứ tư: Các giải pháp thực hiện quy hoạch

GIẢI PHÁP TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÙNG NGUYÊN LIỆU

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ THÂM CANH TĂNG NĂNG SUẤT

1. Giải pháp về giống

2. Giải pháp về kỹ thuật, quy trình canh tác

3. Giải pháp về cơ giới hoá

4. Giải pháp về tập huấn, khuyến nông

GIẢI PHÁP VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU

1. Chính sách sử dụng đất;

2. Chính sách khoa học - công nghệ;
3. Chính sách đầu tư - giá cả và chia lợi ích;
- 3.1. Chính sách đầu tư;
 - Chính sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng;
 - Chính sách đầu tư sản xuất, chế biến;
- 3.2. Chính sách giá cả và chia lợi ích.

GIẢI PHÁP VỀ THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

GIẢI PHÁP VỀ VỐN ĐẦU TƯ

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phần thứ năm: Kết luận và kiến nghị

VIII. Sản phẩm của dự án: Số lượng báo cáo thuyết minh và bản đồ theo quy định tại Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT.

IX. Thời gian thực hiện hoàn thành dự án: 10 tháng, kể từ ngày đề cương nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đến khi quy hoạch được Chủ tịch tỉnh Thanh Hóa phê duyệt.

X. Nguồn kinh phí: Do Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển sản xuất và Nhập khẩu An Phước chịu trách nhiệm chi trả.

Điều 2. Trách nhiệm của các sở:

- Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ nội dung Đề cương được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này triển khai thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm giải quyết các công việc liên quan đến dự án; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian và đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển sản xuất và Nhập khẩu An Phước, Thủ trưởng các ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN.

(Truc106)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền